

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 12
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Trên cơ sở nội dung chất vấn, trả lời chất vấn và kết luận của Chủ tọa tại Kỳ họp thứ 12.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời phản ánh và lựa chọn những vấn đề có trọng tâm, trọng điểm mà cử tri quan tâm để chất vấn tại kỳ họp. Đồng thời, ghi nhận tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực, giám đốc các sở, ngành, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc trả lời các nội dung chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo giải trình theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với những giải pháp, cam kết của đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực xúc tiến đầu tư, giám đốc các sở: Kế hoạch - Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên - Môi trường, Thông tin - Truyền thông đã trực tiếp trả lời chất vấn tại kỳ họp và các đồng chí giám đốc, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan: Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư và Giám đốc Công ty nước sạch Quảng Ninh đã báo cáo, giải trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên chất vấn.

Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện những giải pháp, cam kết, khắc phục những tồn tại, hạn

chế trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn và tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung sau:

1. Về nâng cao chất lượng thu hút đầu tư

Xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư năm 2023 đảm bảo rõ nhiệm vụ, giải pháp thu hút đầu tư cả trong nước và nước ngoài, trong đó tập trung: (i1) Kêu gọi thu hút đầu tư vào khoảng 500ha mặt bằng sạch hiện có tại các khu kinh tế, khu công nghiệp gắn trách nhiệm của từng ngành, địa phương trong triển khai thực hiện đồng bộ các khâu công việc từ xúc tiến, hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính đến giao mặt bằng sạch, giải quyết những vướng mắc trong khu kinh tế, khu công nghiệp...; (i2) Khắc phục những hạn chế về hạ tầng thiết yếu (điện, nước, viễn thông, giao thông nội bộ, xử lý nước thải, kho chứa hàng trong và ngoài khu công nghiệp...) đã được các nhà đầu tư chỉ ra sau khảo sát, tìm hiểu thực tiễn; (i3) Cải tiến Bộ tài liệu xúc tiến đầu tư đảm bảo ngắn gọn, phong phú thông tin về tiềm năng, thế mạnh của từng khu kinh tế, khu công nghiệp như quy hoạch, hạ tầng thiết yếu, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính, an ninh trật tự...; (i4) Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trực tiếp và thông qua các cơ quan chức năng của các bộ, ngành Trung ương đang hoạt động ở trong và ngoài nước; (i5) Phát huy hiệu quả vai trò truyền thông trong quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư thuận lợi của tỉnh.

Rà soát thường xuyên các quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và đánh giá hiện trạng từng khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh về quản lý, sử dụng đất san lấp, môi trường, lao động, hạ tầng xã hội, đảm bảo an ninh trật tự..., đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư; kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, có sai phạm, gây lãng phí đất đai... theo quy định của pháp luật để bàn giao cho nhà đầu tư có năng lực, hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kiên quyết loại bỏ các rào cản bất hợp lý, các chi phí không chính thức; chủ động đeo bám thường xuyên để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất; khẩn trương hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm quản lý, vận hành, kết nối và chia sẻ thông tin tập trung, thống nhất.

Chú trọng thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu lao động trên địa bàn, nhất là tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án “Phát triển nhà ở công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh”. Nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo nghề, ưu tiên các lĩnh vực ngành nghề trọng điểm (công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ, du lịch; kinh tế biển...), tăng cường kết nối giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và doanh nghiệp.

Khẩn trương rà soát, đánh giá, sắp xếp tổ chức, nhiệm vụ của các cơ quan chức năng đang tham mưu cho tỉnh về công tác đầu tư theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tránh chồng chéo và phát huy hiệu quả nhiệm vụ.

2. Về quản lý, sử dụng đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp, phát triển kinh tế tuần hoàn

Quán triệt, triển khai hiệu quả Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030 bằng Kế hoạch với lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ của các sở, ngành, địa phương gắn trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện.

Khẩn trương xây dựng Đề án tổng thể về sử dụng nguồn đất đá thải mỏ báo cáo các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ phê duyệt để triển khai thực hiện. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh Quy hoạch các mỏ đất san lấp bằng đất, đá đồi tự nhiên theo hướng giảm các điểm mỏ ở những khu vực gần với địa điểm được Chính phủ, Bộ Tài nguyên - Môi trường cho phép khai thác đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp nhằm tiết kiệm tài nguyên không tái tạo.

Quản lý, kiểm soát chặt chẽ phương án khai thác đất đá thải mỏ được Bộ Tài nguyên - Môi trường chấp thuận theo hướng tiếp cận liên ngành và quản lý liên ngành gắn trách nhiệm pháp lý giữa cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị cung cấp, đơn vị vận chuyển và đơn vị có nhu cầu sử dụng để đảm bảo việc khai thác đúng quy định, không gây ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác, vận chuyển, đổ thải; quản lý chặt chẽ về mục đích sử dụng, đơn giá, chi phí cung ứng công khai, minh bạch, không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, lãng phí trong việc thực hiện. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong khai thác, sử dụng vật liệu san lấp.

Có lộ trình chấm dứt khai thác đất, đá đồi tự nhiên làm vật liệu san lấp mặt bằng tại các địa bàn Đông Triều, Quảng Yên, Uông Bí, Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn; tập trung sử dụng đất, đá thải mỏ, tro, xỉ thải từ các nhà máy nhiệt điện làm vật liệu san lấp mặt bằng nhằm phát triển kinh tế tuần hoàn, giải quyết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác truyền thông, giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cộng đồng xã hội và Nhân dân trong tham gia quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường... hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, các-bon thấp, góp phần xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh thuộc nhóm các địa phương đi đầu cả nước về thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh quốc gia.

Đề cao trách nhiệm, vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, giám sát của

người dân, cộng đồng trong quản lý bảo vệ tài nguyên, môi trường và khai thác đất, cát, đất, đá thải mới làm vật liệu san lấp.

3. Về cải thiện nước sinh hoạt cho người dân

Quán triệt, triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030 bằng các Kế hoạch cụ thể đảm bảo rõ trách nhiệm của từng sở, ngành, địa phương để thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

Tập trung hoàn thành, triển khai Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025 với lộ trình, giải pháp, thứ tự ưu tiên đầu tư cụ thể theo nguyên tắc tối thiểu chi phí, tối đa lợi ích, tiết kiệm chi phí, thiết thực, hiệu quả. Trong đó chú trọng khảo sát khách quan, độc lập rà soát đánh giá đúng thực trạng tình hình, tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh gắn trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về số liệu thống kê các hộ gia đình, khu vực gặp khó khăn về cung cấp nước sạch (địa hình, nguồn sinh thủy, công trình, chi phí...). Đề án cấp nước sạch tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm:

Tăng số công trình cấp nước sạch tập trung, ưu tiên ở các vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn; Chú trọng xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung quy mô lớn, đồng bộ, liên xã, liên huyện, kết nối với hệ thống cấp nước đô thị ở những nơi phù hợp; Áp dụng khoa học công nghệ đảm bảo nước sạch đối với những công trình nhỏ lẻ, khu vực không có nguồn sinh thủy, khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước.

Nghiên cứu, đề xuất chính sách theo quy định pháp luật để thúc đẩy hiệu quả việc cung cấp nước sạch cho người dân; Đề xuất giải pháp huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng trong quản lý vận hành và bảo vệ công trình cấp nước theo phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*” với sự hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn kỹ thuật của đơn vị chuyên trách.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin - truyền thông giáo dục, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước; chia sẻ thông tin liên quan đến lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; công bố thông tin chất lượng nước sinh hoạt; thay đổi hành vi, thói quen và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chủ động tích, trữ nước để sử dụng trong mùa khô, thời gian hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; Phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, giám sát của người dân, cộng đồng trong quản lý bảo vệ tài nguyên nước; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực này.

4. Về thúc đẩy chuyển đổi số

Bám sát chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại các Quyết định 749, 06, 942, 411 về chuyển đổi số Quốc gia, về Chính phủ điện tử, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử...; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030... để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trọng tâm, trọng điểm, rõ nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng của từng cấp, từng ngành, trong đó chú trọng:

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả 3 khâu đột phá về hạ tầng, dữ liệu và nguồn nhân lực, trong đó: *(i1)* Hạ tầng số theo hướng ưu tiên tối đa phương án thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tránh lạc hậu về công nghệ và tiết kiệm chi phí; Quan tâm đầu tư hạ tầng số, phục vụ hiệu quả nhu cầu tiếp cận, sử dụng của người dân, doanh nghiệp, trong đó ưu tiên vùng khó khăn, vùng sâu vùng xa, biên giới, hải đảo, những người yếu thế khó tiếp cận với công nghệ thông tin. Tập trung xóa các thôn, bản lờm sóng điện thoại di động, xây dựng hạ tầng viễn thông 5G tại các địa điểm có tiềm năng nhu cầu lớn...; *(i2)* Khẩn trương hoàn thành nguồn dữ liệu đảm bảo chính xác, đầy đủ và liên thông, đồng bộ chia sẻ trong hệ thống chính trị, phục vụ hiệu quả lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ kinh tế của địa phương, đặc biệt là dữ liệu về tài nguyên - môi trường, quản lý đất đai, du lịch, nông nghiệp...; *(i3)* Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên cơ sở đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Bộ công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, 13 địa phương cấp huyện và 177 địa phương cấp xã.

Tập trung phát triển kinh tế số ở một số lĩnh vực du lịch, nông nghiệp... qua sàn thương mại điện tử với nền tảng số cung cấp thông tin, dữ liệu đầy đủ về tình hình du lịch, các sản phẩm du lịch, tiềm năng, thế mạnh để xúc tiến, quảng bá du lịch; dự báo nhu cầu, năng lực sản xuất nông sản, chất lượng, giá cả... giới thiệu, cung cấp cho các tổ chức sản xuất nông nghiệp và người tiêu dùng. Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến đánh giá kết quả thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; giảm nghèo bền vững, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa; hỗ trợ

công tác quản lý, giám sát và đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP và du lịch nông thôn; giám sát chất lượng môi trường, quản lý các nguồn chất thải, chất ô nhiễm và cấp nước sạch nông thôn.

Bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương trong công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế-xã hội. Trước hết, giúp người dân nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục...); thanh toán không dùng tiền mặt; biết áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ bản thân và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện nghiêm túc các yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết này; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết và các nội dung không chất vấn trực tiếp đã được các ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời các đại biểu bằng văn bản.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /*B*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Tập đoàn TKV, Tổng công ty Đông Bắc, Công ty nước sạch Quảng Ninh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, PC1. /*B*

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Kỳ